

Số: 176 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2019

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 001968
	Ngày: 07-07-2019
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013
(2014-2019) trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

Thực hiện Quyết định số 511/QĐ-TTg ngày 07/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014 - 2019), Công văn số 1641/BTP-PLHSHC ngày 10/5/2019 của Bộ Tư pháp về việc tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh Bình Dương (từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/4/2019) như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH HIẾN PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của Hiến pháp 2013 và việc triển khai, thi hành Hiến pháp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị, cấp ủy, UBND tỉnh Bình Dương đã luôn quan tâm chỉ đạo sát sao và được các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thực hiện nghiêm túc, toàn diện nhiệm vụ theo các nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chỉ thị, văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương (Nghị quyết số 64/2013/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội quy định một số điểm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp và Chỉ thị số 32- CT/W ngày 03/01/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về triển khai thi hành Hiến pháp...).

Đồng thời, căn cứ các quyết định, kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp về tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tỉnh Bình Dương đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 658/KH-UBND ngày 11/3/2014 về tổ chức triển khai, thi hành Hiến pháp trên địa bàn tỉnh. Theo đó, chỉ đạo cụ thể việc tổ chức Hội nghị giới thiệu, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp cho cán bộ chủ chốt; việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trên phạm vi toàn tỉnh bằng nhiều hình thức cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân; tổ chức rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Hiến pháp; kiểm tra tình hình thực hiện Hiến pháp,... Trên cơ sở đó các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai, thực hiện.

Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Dương, căn cứ Kế hoạch số 450/KH-MTTW-BTT ngày 25/02/2014 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương

MTTQ Việt Nam về tổ chức triển khai, thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-MTTQ-BTT ngày 04/4/2014 về tổ chức triển khai, thi hành Hiến pháp trong toàn bộ hệ thống Mặt trận.

Trong các chương trình, kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (như: Chương trình công tác trọng tâm của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch triển khai các Đề án về công tác phổ biến giáo dục pháp luật;...) đều có nội dung chỉ đạo yêu cầu các ngành, các cấp quan tâm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, phổ biến Hiến pháp 2013, về công tác thi hành Hiến pháp trên địa bàn tỉnh...

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, các ngành, các cấp đã ban hành kế hoạch triển khai, thi hành Hiến pháp tại ngành, địa phương mình và triển khai bằng nhiều hình thức phong phú như: tổ chức hội nghị triển khai, tuyên truyền trực tiếp; cung cấp tài liệu; thông qua phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử; tổ chức thi tìm hiểu Hiến pháp; lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể,...

2. Kết quả triển khai

2.1 Về hoạt động tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp

a) Tổ chức các cuộc Hội nghị, họp, sinh hoạt triển khai, tuyên truyền:

- UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Hiến pháp cho hơn 1.100 cán bộ chủ chốt là lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ, đại biểu HĐND, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành tỉnh, cấp huyện, cấp xã, doanh nghiệp, hiệu trưởng và giảng viên, giáo viên giảng dạy môn pháp luật, giáo dục công dân của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông...; tham gia đầy đủ Hội nghị trực tuyến về Hiến pháp do Trung ương chủ trì cho các báo cáo viên của Đảng, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tham dự.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Dương chủ trì, tổ chức Hội nghị quán triệt các nội dung cơ bản của Hiến pháp cho các Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh, Ủy viên các Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban trị sự Tỉnh hội Phật giáo Bình Dương, Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh, Ban Chấp hành các tổ chức thành viên của MTTQ tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố.

- Các sở, ban, ngành tổ chức sinh hoạt chuyên đề hoặc lồng ghép phổ biến, triển khai Hiến pháp trong các buổi sinh hoạt Ngày pháp luật hàng tháng, họp cơ quan; các cơ quan, tổ chức, địa phương đã tổ chức tuyên truyền miệng, lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt của nhân dân, truyền truyền lồng ghép cho công nhân trong các khu công nghiệp, các doanh nghiệp, khu dân cư, nông trường cao su, trường học... về ý nghĩa, nội dung của Hiến pháp 2013 được **11.260** cuộc tuyên truyền miệng với **986.673** lượt người tham dự.

- Ủy ban MTTQ các cấp phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và nhân dân những nội dung, những điểm mới của Hiến pháp, nhất là những nội dung quy định tại Điều 9 (về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), Điều 10 (về Công đoàn), quyền con người, quyền công dân... được 1.579 hội nghị có 257.377 lượt người dự.

b) Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng:

- Tuyên truyền trên Đài, Báo, Đài phát thanh cấp huyện, loa truyền thanh cơ sở, các tạp chí của ngành: Các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh đã phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Bình Dương thực hiện tuyên truyền Hiến pháp và pháp luật thông qua các chương trình như Pháp luật và cuộc sống; hộp thư truyền hình; chuyện làng quê, chương trình tài nguyên môi trường, chạy chữ chân chương trình thời sự,... được 357 chương trình với thời lượng 2.694 phút; đồng thời, tuyên truyền Hiến pháp trên các chuyên trang chuyên mục của Báo Bình Dương, Bảng tin của cơ quan, đơn vị được 845 tin, bài.

- Tuyên truyền trên website của HĐND, UBND tỉnh, website của các sở, ban, ngành, địa phương: các ngành, các cấp đã tuyên truyền nhiều tin, bài, hỏi đáp liên quan đến pháp luật của các ngành, địa phương dưới hình thức điểm tin, bài viết, hỏi đáp,... về nội dung Hiến pháp.

c) In và cấp phát tài liệu, pano, áp phích tuyên truyền:

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình thực hiện thu và biên tập bộ đĩa tuyên truyền phổ biến về nội dung Hiến pháp, in và cấp phát **1.840** đĩa SVCD tuyên truyền phổ biến về nội dung Hiến pháp cấp phát cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các trường trung học, cấp huyện và cấp xã để phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp; cấp phát 3.000 sách Hiến pháp và tài liệu tuyên truyền Hiến pháp dùng cho cán bộ, đảng viên, tài liệu hỏi – đáp về Hiến pháp dùng để tuyên truyền trong nhân dân; 49.000 tờ gấp pháp luật; thực hiện 1620 pano, cờ phướn, áp phích tuyên truyền Hiến pháp.

d) Về tổ chức cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp:

- Tham gia cuộc thi do Trung ương phát động: Nhận thức rõ tầm quan trọng của Hiến pháp 2013 và công tác triển khai cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” do Trung ương phát động, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp (Kế hoạch số 3584/KH-UBND ngày 17/10/2014). Qua thời gian phát động, cuộc thi đã nhận được sự quan tâm hưởng ứng tích cực của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã nhận được **60.037** bài dự thi.

Việc tổng kết và trao giải Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” được tổ chức ở cấp tỉnh và cấp huyện với tổng số giải thưởng là **1.042** (cấp tỉnh: 141 giải thưởng, cấp huyện: 901 giải). Sau khi kết thúc cuộc thi ở cấp tỉnh, Ban tổ chức cuộc thi cấp tỉnh đã lựa chọn 20 bài đạt giải cao

đề tham gia dự thi cấp Trung ương theo đúng Thẻ lệ và thời gian quy định. Kết quả: Ban Tổ chức cuộc ở Trung ương đã trao 04 giải cho tỉnh Bình Dương (01 giải C cho Ban Tổ chức cuộc thi viết tỉnh Bình Dương, 01 Giải nhì và 02 Giải khuyến khích cá nhân).

- Tổ chức cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp do các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, địa phương đã tổ chức 144 cuộc thi, Hội thi với 13.289 người tham dự dưới rất nhiều hình thức như thi viết, thi sân khấu hóa, thi hái hoa dân chủ để tuyên truyền Hiến pháp.

2.2. Về hoạt động rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp năm 2013

a) Kết quả đạt được

- Về hoạt động rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản QPPL cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Hiến pháp 2013:

+ Thực hiện Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp; trong năm 2014, UBND tỉnh Bình Dương đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Nội dung, phạm vi rà soát tập trung vào 04 lĩnh vực trên cơ sở quy định của Hiến pháp 2013 là: tổ chức, hoạt động của UBND, đơn vị hành chính và chính quyền địa phương (Chương IX của Hiến pháp); quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Chương II của Hiến pháp); đất đai (Điều 53 và 54 Chương III của Hiến pháp) và bảo vệ tổ quốc (Chương IV của Hiến pháp).

Kết quả rà soát: Trong tổng số 383 văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành được tập hợp để rà soát, không có văn bản QPPL nào có nội dung trái với quy định của Hiến pháp 2013 cần phải dừng thi hành hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Tuy nhiên, có **44** văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh và **69** văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới để đảm bảo phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành của cơ quan Nhà nước cấp trên cũng như tình hình thực tế địa phương (*Kết quả rà soát văn bản đã được UBND tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 95/BC-UBND ngày 26/8/2014 tình hình triển khai, kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành theo quy định của Hiến pháp năm 2013*).

+ Về tình hình xử lý các văn bản qua rà soát:

✓ Kết quả xử lý 44 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Bình Dương ban hành không phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế địa phương đến thời điểm hiện tại như sau:

Lĩnh vực	Số văn bản không phù hợp qua rà soát	Số văn bản đã xử lý	Số văn bản đang xử lý
-----------------	---	----------------------------	------------------------------

Lĩnh vực quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	08	07	01
Đất đai	14	14	00
Bảo vệ tổ quốc	07	07	00
Tổ chức và hoạt động của UBND, đơn vị hành chính và chính quyền địa phương	15	12	03
Tổng	44	40	04¹

✓ Kết quả xử lý 69 văn bản QPPL do HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh ban hành không phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế địa phương: Đến nay, 69/69 văn bản đã được HĐND, UBND các địa phương đã ban hành văn bản xử lý.

Hàng năm, UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn đều ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do địa phương ban hành; qua đó chỉ đạo các sở, ban, ngành, phòng, ban thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp mình ban hành để kịp thời phát hiện những quy định trái Hiến pháp, luật, các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên cũng như các quy định không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp quy định.

- Về hoạt động ban hành văn bản QPPL phù hợp với Hiến pháp năm 2013:

Từ 01/01/2014 đến 30/4/2019, HĐND và UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành **290** văn bản QPPL, gồm: 75 Nghị quyết, 212 Quyết định và 03 Chỉ thị. Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL của tỉnh ngày càng đi vào nề nếp, chất lượng văn bản được nâng cao. HĐND và UBND tỉnh ban hành văn bản nhằm thi hành các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư của cơ quan nhà nước cấp Trung ương; thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực và quy định cụ thể những vấn đề được giao theo thẩm quyền, nội dung chủ yếu về các lĩnh vực như: đất đai, phát triển nông nghiệp, nông thôn; giao thông; khoa học công nghệ; giáo dục - đào tạo; bảo vệ môi trường; an ninh trật tự; văn hóa - xã hội; phí, lệ phí; quản lý hành chính; ngân sách nhà nước..., địa phương đã, đang hạn chế tối đa việc

¹ 04 Văn bản đang xử lý gồm:

- Quyết định số 64/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp và quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Bình Dương;
- Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND tỉnh về việc quy định tổ chức và chức năng của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương
- Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND 14/4/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương
- Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương.

ban hành văn bản QPPL có tính lặp lại, sao chép lại những quy định của văn bản Trung ương (đặc biệt, từ sau khi Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 có hiệu lực). Nhìn chung, văn bản QPPL của tỉnh được ban hành đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với Hiến pháp, với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và tình hình thực tiễn địa phương, số lượng văn bản QPPL ban hành giảm, chất lượng văn bản ngày càng được nâng cao. Các văn bản được ban hành tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, thuận lợi trong thực hiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ở địa phương.

b) Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

- Nội dung Hiến pháp có tính bao quát rộng, khái quát cao, trong khi một số văn bản hướng dẫn của Trung ương về thực hiện rà soát văn bản theo quy định của Hiến pháp chưa kịp thời nên quá trình triển khai công tác này ở địa phương có khó khăn, lúng túng trong việc xác định phạm vi, đối tượng rà soát cũng như đánh giá các nội dung quy định của văn bản QPPL do địa phương ban hành có còn phù hợp với quy định của Hiến pháp hay không.

- Thông tư của các Bộ chuyên ngành không quy định việc thành lập Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; do đó, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không thành lập Phòng Pháp chế, cũng như không có đội ngũ pháp chế chuyên trách thực hiện công tác văn bản nói chung và rà soát văn bản theo quy định của Hiến pháp nói riêng; đa phần công chức thực hiện công tác rà soát văn bản tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện là kiêm nhiệm, ít kinh nghiệm, cộng thêm khối lượng công việc nhiều nên việc thực hiện công tác này gặp nhiều khó khăn.

2.3. Về việc các cơ quan nhà nước thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định mới của Hiến pháp

a) Kết quả đạt được

****Đối với Chính quyền địa phương (HĐND và UBND các cấp)***

Cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về Chính quyền địa phương (tại Chương IX), Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 ra đời và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016 với những quy định mới điều chỉnh về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND các cấp.

- Những quy định mới của Luật Tổ chức chính quyền địa phương có liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND các cấp:

+ Về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định rõ về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ đại biểu HĐND. Việc quy định thẩm quyền giám sát của tổ đại biểu HĐND là hoàn toàn mới, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện tốt hơn chức năng giám sát. Tuy nhiên, cần có những quy định rõ ràng, cụ thể hơn về cơ chế giám sát của tổ đại biểu, đồng thời phải tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực, các Ban và tổ đại biểu HĐND trong việc triển khai các hoạt động giám sát, nhằm tránh tình trạng chồng lấn, trùng lặp về thời gian, đối

tượng chịu sự giám sát; tránh việc một đại biểu phải tham gia nhiều đoàn giám sát của HĐND.

+Về số lượng, cơ cấu tổ chức của các cơ quan của HĐND (số lượng Phó Chủ tịch HĐND; các Ban và số lượng Phó trưởng ban, thành viên Ban của HĐND các cấp): Luật Tổ chức chính quyền địa phương thay chức danh Ủy viên Thường trực HĐND cấp tỉnh, cấp huyện bằng chức danh Phó Chủ tịch HĐND. Đồng thời, theo Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương thì trong 02 Phó Chủ tịch HĐND cấp tỉnh, cấp huyện phải có 01 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ và 01 đồng chí là cấp ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã phải là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Quy định này phù hợp trong cơ cấu Thường trực HĐND so với UBND cùng cấp. Tăng cường vai trò của Thường trực HĐND, bảo đảm hoạt động thường xuyên giữa 2 kỳ họp HĐND. Thường trực HĐND có vai trò điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND và chỉ đạo hoạt động của các Ban; làm rõ hơn nữa mối quan hệ giữa Thường trực và các Ban của HĐND, tạo thuận lợi để Thường trực HĐND phát huy tốt vai trò của mình và tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của HĐND.

Quy định về tổ chức Ban HĐND các cấp, trong đó khắc phục được hạn chế trước đây như không có Ban HĐND cấp xã và ở cấp huyện tuy có Ban HĐND nhưng lại không có đại biểu chuyên trách. Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định rõ: Ban của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện. Trưởng ban của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện có thể là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách; phó trưởng ban của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách. Đối với cấp xã, được thành lập 02 Ban gồm Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động của HĐND đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng thẩm tra, giám sát theo từng lĩnh vực chuyên môn.

+Về nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp: Nhìn chung, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp đã được Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định cụ thể và đến nay UBND các cấp đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định, từng bước phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền; qua đó, giúp hoạt động của UBND các cấp đi vào nề nếp, ổn định và đạt hiệu quả.

+Về số lượng, cơ cấu tổ chức của các cơ quan của UBND: Về cơ cấu tổ chức của UBND, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã mở rộng cơ cấu tổ chức UBND theo đó tất cả người đứng đầu của các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, cấp huyện đều là ủy viên của UBND. Đây là quy định nhằm phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên UBND, tăng cường hiệu lực giám sát của HĐND đối với UBND cùng cấp thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu.

Chính phủ đã ban hành Nghị định 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND, về số lượng Phó Chủ tịch UBND các cấp được quy định theo phân loại đơn vị hành chính. Nghị định này cùng với các quy định của Đảng về công tác cán bộ đã tạo cơ sở pháp lý, giúp hoàn

thiện, xây dựng tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ địa phương các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện:

Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính ở địa phương được thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện. Thời gian qua, HĐND - UBND tỉnh Bình Dương đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật quy định tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước của tỉnh để cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa phương.

Hàng năm, HĐND - UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã đã chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cập nhật những quy định đã hết hiệu lực và những quy định mới ban hành để kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp hoặc có vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng.

- Kết quả thực hiện việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định mới của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương:

Sau hơn 03 năm thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, HĐND – UBND các cấp của tỉnh Bình Dương, nhiệm kỳ 2016 – 2021 đã đạt được nhiều kết quả tích cực như:

+HĐND các cấp đã được kiện toàn, hoàn thiện về tổ chức bộ máy, về nhiệm vụ, quyền hạn, có sự cân xứng và phù hợp trong cơ cấu Thường trực HĐND so với UBND cùng cấp. Tăng cường vai trò của Thường trực HĐND, bảo đảm hoạt động thường xuyên giữa 2 kỳ họp Hội đồng nhân dân. Quy định về tổ chức Ban HĐND các cấp, nhất là HĐND cấp xã có thêm Ban HĐND và Ban HĐND huyện có đại biểu chuyên trách đã tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động của HĐND đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng thẩm tra, giám sát theo từng lĩnh vực chuyên môn.

+Số lượng thành viên UBND được cơ cấu thêm, gồm những người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và ủy viên phụ trách quân sự, công an cấp xã đã phát huy trí tuệ tập thể của UBND trong quản lý, điều hành các hoạt động, trong việc nắm bắt, triển khai các công việc và trong quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND mỗi cấp; đồng thời, Luật cũng đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn cho Chủ tịch UBND từng cấp phù hợp để phát huy và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong điều hành hoạt động của UBND.

+Kết quả hoạt động của HĐND, UBND các cấp từ khi thực hiện Hiến pháp 2013, Luật tổ chức chính quyền đến nay về cơ bản đã đảm bảo nhiệm vụ, quyền

hạn theo Luật định, tạo tiền đề phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; mối quan hệ phối hợp công tác được tăng cường, phát huy; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung giải quyết; việc xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo, thực hiện; đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện; các phong trào tiếp tục được đổi mới và phát triển; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền, “chính quyền thân thiện, công sở thân thiện” gắn với thực hiện cải cách hành chính đã tạo môi trường làm việc thân thiện, gần gũi, được đánh giá cao; công tác tổ chức bộ máy, cán bộ được sắp xếp, kiện toàn theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ,... qua đó, góp phần to lớn trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

+Việc tổ chức hội nghị đối thoại định kỳ hàng năm đã nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương đối với Nhân dân cũng như kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, giải quyết thỏa đáng những kiến nghị, yêu cầu bức xúc, chính đáng, qua đó đã tạo được niềm tin trong Nhân dân đối với Đảng, chính quyền các cấp.

+Về mối quan hệ công tác giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các cấp: Thời gian qua, công tác phối hợp giữa HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương được quan tâm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; thường xuyên giữ các mối quan hệ với cơ quan, tổ chức có liên quan; luôn chủ động và tạo điều kiện thuận lợi để các bên liên quan triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Hoạt động phối hợp từng bước đi vào nề nếp, chiều sâu, tạo chuyển biến tích cực trong mối quan hệ phối hợp công tác giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; tinh thần, trách nhiệm, tính hiệu quả trong công tác phối hợp ngày càng được nâng cao. Thể hiện qua việc phối hợp kịp thời trong quá trình chuẩn bị nội dung và điều kiện cần thiết để tổ chức các kỳ họp HĐND; trong tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết HĐND các cấp; hoạt động tiếp xúc cử tri; tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; hoạt động giám sát, chất vấn của đại biểu HĐND các cấp; công tác tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật; giải quyết những Tờ trình của UBND giữa hai kỳ họp thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND.

+Về thực hiện việc phân cấp, ủy quyền giữa Trung ương và chính quyền cấp tỉnh; giữa các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo quy định của Hiến pháp (Điều 112), Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn:

Cùng với việc xác định xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”, chính quyền các cấp tỉnh Bình Dương tiếp tục được củng cố, kiện toàn thông qua việc xác định rõ vị trí, thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền địa phương; rà soát sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn, nhất là cấp huyện và các ngành y tế, giáo dục, quản lý đầu tư xây dựng, quy hoạch, đô thị... Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh đã có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời, thường xuyên, liên tục và nhạy bén trong công tác xây dựng chính quyền. Song song đó, tỉnh đã chỉ đạo xây dựng, thực hiện nhiều mô hình mới phát huy hiệu quả cao trong thực tế hoạt động; tổ chức nhiều đoàn khảo sát, kiểm tra, giám

sát thực tế, từng bước giúp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp phát huy trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động; kịp thời chỉ đạo sửa chữa, uốn nắn các hạn chế, yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động; các cấp chính quyền cũng như các sở, ngành, phòng, ban chuyên môn đã có sự phối hợp hoạt động giữa chính quyền và MTTQ, đoàn thể cùng cấp nhằm tạo sự đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cấp xã.

Song song đó, tỉnh Bình Dương đã đẩy mạnh phân cấp quản lý cho các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố đối với một số lĩnh vực liên quan đến đời sống xã hội; thực hiện phân cấp về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ công chức và một số lĩnh vực khác cho các địa phương, đơn vị để khai thác tốt khả năng và nguồn lực của mỗi địa phương, giúp chính quyền mỗi cấp chủ động, tự chịu trách nhiệm khi quyết định các lĩnh vực được phân cấp, phù hợp tình hình thực tế của từng địa phương, từng bước nâng cao vai trò chính quyền trong điều hành, quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

****Về thực hiện quy định mới của Hiến pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của MTTQ Việt Nam***

- Điều 9 Hiến pháp 2013 đã sửa đổi, bổ sung thêm những nội dung quan trọng vào chức năng, nhiệm vụ của MTTQVN. MTTQVN các cấp chủ động hơn, trách nhiệm hơn trong quá trình thực hiện chức năng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và các thành viên của mình, không những bổ sung quyền phản biện xã hội trong quá trình giám sát, Hiến pháp còn ghi cụ thể MTTQVN thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng. Đây là nội dung mới, rất cần thiết, thể hiện quyền hạn và trách nhiệm của MTTQVN được đề cao hơn. Với vai trò đại diện cho nhân dân, MTTQVN là chiếc cầu nối giữa Đảng với nhân dân, nơi tập hợp những tâm tư, nguyện vọng của người dân để phản ánh kịp thời với Đảng, đồng thời cũng là diễn đàn rộng lớn để tuyên truyền mọi chủ trương, chính sách đến với các tầng lớp nhân dân. Như vậy, không những trách nhiệm của Đảng đối với nhân dân, mà nhân dân cũng phải có trách nhiệm đối với Đảng và thông qua MTTQVN để tham gia xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Điều đó đòi hỏi MTTQVN cần thực hiện dân chủ trực tiếp với nhân dân, thay mặt dân và các thành viên thực hiện dân chủ đại diện để không những tham gia xây dựng Đảng mà phải tham gia xây dựng chính quyền, tăng cường sức mạnh hệ thống chính trị, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Qua 05 năm thực hiện, công tác giám sát của MTTQ Việt Nam các cấp đã dần đi vào nền nếp, bước đầu “vừa làm, vừa rút kinh nghiệm” đến nay việc thực hiện các chương trình giám sát đã đi vào thực chất và hiệu quả. Thông qua việc tập trung lựa chọn những vấn đề nhân dân đang quan tâm, bức xúc, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, qua đó xác định hình thức giám sát phù hợp để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. MTTQ các cấp đã thực hiện các chuyên đề giám sát, phản biện xã hội, hội nghị đối thoại. Một trong những nội dung quan trọng trong việc tham gia ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền tại địa phương là việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan đơn vị với các tầng lớp nhân dân thông qua các hội nghị, các diễn đàn từ năm 2014 đến nay được thực hiện

thường xuyên, qua đó kịp thời điều chỉnh những chủ trương, chính sách phù hợp, mang lại hiệu quả, tạo sự đồng thuận của nhân dân.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam trong tham gia tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp, MTTQ Việt Nam các cấp đã phối hợp tốt với các tổ chức thành viên và Thường trực HĐND, UBND tuyên truyền Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu HĐND các cấp và vận động nhân dân thực hiện tốt quyền công dân, phát huy quyền làm chủ trong việc đi bầu, kết quả đợt bầu cử đã diễn ra thành công tốt đẹp với số lượng cử tri đi bầu đạt tỷ lệ cao (98,98%).

- Ngoài ra, công tác phối hợp cho đại biểu dân cử tiếp xúc cử tri cũng được quan tâm và nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri, kịp thời phối hợp giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân, thực hiện việc công khai trước dân về hoạt động, giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri, tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận thực hiện chức năng giám sát công việc Nhà nước theo chủ trương chính sách quy định.

****Về thực hiện quy định mới của Hiến pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân***

- Thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Điều 102 Hiến pháp 2013, vị thế của Tòa án nhân dân đã được nâng lên rõ rệt: “*Tòa án là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp*”, khẳng định vị thế trung tâm của Tòa án trong hệ thống tư pháp, vị trí trọng tâm trong hoạt động xét xử. So với Hiến pháp 1992, Hiến pháp 2013 qui định thêm Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp. Đây là điểm mới phân định quyền lực nhà nước theo hướng Tòa án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, từ đó tạo cơ sở pháp lý để giao cho Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết những loại vụ việc liên quan đến việc hạn chế quyền nhân thân của công dân, mà những loại việc đó trước đây do các cơ quan hành chính đang thực hiện.

- Phù hợp theo tinh thần sửa đổi của Hiến pháp 2013, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã qui định về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014. Để cụ thể hóa trình tự, thủ tục cho việc giải quyết các hồ sơ xem xét, áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, Chính phủ đã ban hành Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 qui định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Thực hiện các qui định này, Tòa án đã triển khai áp dụng, phân công cho thẩm phán phối hợp với các cơ quan chuyên môn mở các phiên họp xem xét, quyết định áp dụng pháp xử lý hành chính, mà phần lớn là quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Bên cạnh đó, Hiến pháp 2013 còn ghi nhận về nguyên tắc tranh tụng, chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm được đảm bảo. Nhằm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 đã ra đời với những quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của Tòa án nhân dân các cấp như:

Trước đây, chỉ có Tòa án nhân dân cấp tỉnh có cơ cấu tổ chức thành các Tòa, Phòng chuyên trách. Theo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2014, đối với một số Tòa án nhân dân cấp huyện đủ điều kiện sẽ thành lập các Tòa chuyên trách tương ứng. Từ những quy định cụ thể đó, Tòa án nhân dân 02 cấp tỉnh Bình Dương ngoài Tòa án nhân dân cấp tỉnh còn có 06/9 Tòa án nhân dân cấp huyện (gồm TAND: Thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Dĩ An, thị xã Thuận An, thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên, huyện Dầu Tiếng) thành lập tòa chuyên trách (gồm Tòa hình sự, Tòa Dân sự).

- Về các nguyên tắc hoạt động của Tòa án nhân dân, Hiến pháp 2013 có những nội dung quy định mới, nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác xét xử của Tòa án nhân dân các cấp. Cụ thể là: Đối với nguyên tắc Tòa án xét xử độc lập, Hiến pháp năm 1992 quy định "*Khi xét xử Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật*", còn Hiến pháp 2013 quy định: "*Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm*". Với quy định này của Hiến pháp 2013 thì nguyên tắc độc lập xét xử có nội dung mới là: Tiến trình Thẩm phán, Hội thẩm độc lập xét xử là độc lập trong mọi hoạt động của mình theo quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc phiên tòa xét xử chứ không chỉ giới hạn bởi "khi xét xử" như quy định của Hiến pháp năm 1992.

b) Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương còn những khó khăn, vướng mắc như sau:

- Trong thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, vẫn còn một số nội dung chưa được hướng dẫn cụ thể như: thời gian tiến hành họp thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp; thời gian tổ chức tiếp xúc cử tri;... do vậy, hiện nay đang áp dụng văn bản cũ-Nghị quyết 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quy định thời gian họp thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp và thời gian tổ chức tiếp xúc cử tri.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương không quy định việc bổ nhiệm Ủy viên UBND cấp tỉnh, cấp huyện vào các chức danh người đứng đầu của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, nhưng Hướng dẫn 1138/HD-UBTVQH13 ngày 03/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Ủy viên UBND sao khi được phê chuẩn phải thực hiện quy trình bổ nhiệm, gây khó khăn và không phù hợp theo quy định hiện hành, nhất là hiện nay đang thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo Trưởng, phó phòng chuyên môn cấp huyện.

**Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc:*

- Cơ chế, chính sách hiện tại chưa quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ đối với khu vực đô thị có qui mô dân số, mức độ phát triển kinh tế - xã hội, tính phức tạp trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, nhất là đối với khu vực đô thị đông dân cư. Điều này gây cho địa phương khó khăn trong việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính và gây áp lực cho địa phương trong việc giải quyết các giao dịch hành chính cho người dân.

- Một số văn bản quy định của Trung ương còn chưa đồng nhất với nhau về nội dung, điều này làm cho địa phương lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện (Như điểm c, khoản 1, điều 159 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND quy định HĐND cấp xã xem xét thông qua báo cáo phát triển kinh tế xã hội hàng năm và trung hạn của xã còn Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương không quy định nội dung này).

2.4. Về việc các cơ quan nhà nước triển khai các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp

- Xác định công tác triển khai, thi hành Hiến pháp 2013 là nhiệm vụ trọng tâm của toàn bộ hệ thống chính trị, do đó, kể từ khi Hiến pháp được ban hành, UBND các cấp và các cơ quan, ban, ngành trong toàn tỉnh đã có sự quan tâm và đầu tư cho công tác này như: quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền Hiến pháp; tổ chức triển khai thực hiện nhiều hình thức phổ biến, truyền truyền Hiến pháp, nâng cao chất lượng phổ biến pháp luật trong nhà trường, tuyên truyền nhiều hơn và bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú hơn cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp; đổi mới phương thức tổ chức thực hiện, ... qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ Hiến pháp; góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

- Để đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện, hàng năm UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động rà soát, củng cố, kiện toàn thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, cán bộ làm công tác pháp chế. Đến nay toàn tỉnh có 54 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 233 báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 2537 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh có 39 thành viên, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật 09/09 huyện, thị xã, thành phố có 311 thành viên. Toàn tỉnh hiện có 592 tổ hòa giải với 4388 hòa giải viên. Công tác xây dựng, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tuyên truyền viên pháp luật, Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý, Hòa giải cơ sở cũng được địa phương quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện hoạt động.

- Một số đơn vị, địa phương cũng đã có sự sáng tạo lồng ghép việc giới thiệu phổ biến Hiến pháp 2013 thông qua mô hình “Sinh hoạt Câu lạc bộ nhà trợ”, “Hợp tổ dân phố”, “Sinh hoạt chi Đoàn”... qua đó đã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, giới thiệu Hiến pháp cho các đối tượng là Đoàn viên, thanh thiếu niên, công nhân lao động trong đó tập trung, chuyên sâu các quy định của Hiến pháp liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công nhân. Tòa án nhân dân 02 cấp tỉnh Bình Dương phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý tuyên truyền cho nhân dân biết về quyền trợ giúp pháp lý. Đối với từng vụ án luôn giải thích cho từng đương sự, bị cáo, bị hại về quyền trợ giúp pháp lý và đều được ghi nhận bằng biên bản. Đảm bảo quyền được bào chữa, bảo vệ đối với những người thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật, tại kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh khóa VII UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua quy định một số mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương - Nghị quyết số 43/2010/NQ-HĐND7 ngày 10/12/2010 (cụ thể hóa nghị quyết của HĐND, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 – hiện nay là Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND tỉnh quy định mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương). Trong đó, có quy định mức chi hội nghị tập huấn, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, thù lao cho báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên, cộng tác viên,... thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Theo đó, kinh phí chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp 2013 được địa phương bảo đảm tốt.

- Công tác kiểm tra việc tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp cũng được UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời hướng dẫn, đôn đốc, cũng như chấn chỉnh đối với các đơn vị, địa phương chưa tổ chức thực hiện tốt.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, thời gian qua UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh Bình Dương và các ngành, các cấp đã nỗ lực, nghiêm túc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 một cách bài bản, toàn diện, bám sát kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ và Bộ Tư pháp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp 2013 đã được UBND, UBMTTQ tỉnh Bình Dương và các ngành, các cấp tập trung triển khai sâu rộng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, qua đó nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Hiến pháp, ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành và bảo vệ Hiến pháp, pháp luật được nâng lên.

- Thi hành Hiến pháp 2013, công tác xây dựng văn bản QPPL, hoàn thiện thể chế của địa phương ngày càng đi vào nề nếp, đặc biệt từ sau khi Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 có hiệu lực. Các văn bản QPPL của địa phương ban hành đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với Hiến pháp, với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và tình hình thực tiễn địa phương, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, thuận lợi trong thực hiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ở địa phương.

- Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh ngày càng được kiện toàn và hoàn thiện. Cùng với HĐND, UBND tỉnh đã sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo đúng quy định của Chính phủ, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đảm bảo sự ổn định, thống nhất, thông suốt trong hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương, tạo cơ sở và điều kiện

thuận lợi cho công tác quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Qua 5 năm triển khai, thi hành Hiến pháp 2013, tinh thần và nội dung của Hiến pháp đã và đang thấm sâu vào các quan hệ xã hội, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, trong ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật của các tầng lớp nhân dân. Trong 5 năm qua, các cơ quan nhà nước ở địa phương cũng đã có sự chủ động đưa Hiến pháp vào cuộc sống, từ xây dựng các văn bản QPPL để hoàn thiện thể chế của địa phương, thực hiện đổi mới tư duy trong nhiều lĩnh vực trên cơ sở chất lọc các quy định mới theo tinh thần Hiến pháp 2013, trong đó có vấn đề về bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

- Hiến pháp mang tính khái quát cao, một bộ phận người dân có trình độ nhận thức pháp luật còn thấp, chưa có sự quan tâm tìm hiểu nên việc tuyên truyền Hiến pháp cũng có khó khăn, hạn chế nhất định.

- Tình hình dân cư tại Bình Dương với hơn 50% là người dân nhập cư nên việc tập hợp người dân tham gia hoạt động tuyên truyền còn khó khăn, người dân đến dự các buổi tuyên truyền trực tiếp còn ít phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả tuyên truyền.

- Trình độ, kỹ năng của đội ngũ Tuyên truyền viên cơ sở vẫn còn hạn chế; phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm chưa qua đào tạo kỹ năng nên khả năng tuyên truyền chưa thuyết phục, chưa thu hút.

3. Một số bài học kinh nghiệm

- Sự quan tâm, lãnh đạo thường xuyên của các cấp ủy Đảng và sự đầu tư, mạnh dạn đổi mới của chính quyền, đoàn thể các cấp đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật nói chung, trong đó có việc tuyên truyền triển khai thi hành Hiến pháp là động lực quyết định góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác triển khai Hiến pháp, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức và nhân dân.

- Đề cao và phát huy sự phối hợp giữa các ngành, lực lượng nòng cốt, có vai trò và tầm ảnh hưởng quan trọng đối với hoạt động tuyên truyền. Thực tiễn cho thấy, bất cứ phong trào nào, nơi nào có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đều đạt kết quả cao.

- Phát huy các hình thức tuyên truyền có hiệu quả ở địa phương, thu hút được số lượng lớn người tham dự đó là phối hợp với các công ty, đơn vị kinh tế tổ chức tuyên truyền pháp luật, tập huấn an toàn lao động cho người lao động trong công ty, doanh nghiệp; phối hợp giữa các cơ quan ban ngành tổ chức sinh hoạt các Câu lạc bộ kết hợp với việc tư vấn, trợ giúp pháp lý, sân khấu hóa hình thức tuyên truyền pháp luật.

- Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên để nâng cao chất lượng, đảm bảo công tác triển khai thi hành Hiến pháp, Luật và các văn bản dưới luật đạt hiệu quả. Đồng thời, kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình, có sự nỗ lực và đạt thành tích cao trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị hoàn thiện về mặt thể chế

- Chính phủ sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh để tổ chức bộ máy của cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương được sớm ổn định.

- Có sự phân biệt giữa quản lý nhà nước ở địa bàn đô thị và nông thôn, từ đó xác định rõ mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, cơ chế hoạt động phù hợp với chính quyền ở địa bàn đô thị và chính quyền ở địa bàn nông thôn một cách cụ thể rõ ràng hơn.

- Xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của HĐND vì có nhiều điểm không còn phù hợp so với Luật tổ chức chính quyền địa phương và một số quy định pháp luật khác có liên quan.

- Xem xét sửa đổi hoặc hướng dẫn cụ thể hơn Khoản 1, Điều 38 Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND các cấp.

- Điều chỉnh thang điểm xếp loại đơn vị hành chính trong Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Cụ thể: giảm điểm về diện tích, dân số. Tăng điểm đối với điều kiện phát triển kinh tế xã hội và các yếu tố đặc thù. Trong thực tế những tỉnh có diện tích nhỏ kinh tế xã hội phát triển, nhưng do số điểm về diện tích chiếm tới 30% tổng thang điểm phân loại, do đó khó có thể xếp hạng đơn vị hành chính loại I.

- Nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND nhằm tạo điều kiện Tổ đại biểu thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

- Xem xét, ban hành Nghị định hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện và hướng dẫn việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, UBND cấp xã.

2 Kiến nghị các giải pháp về mặt tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm nhằm tăng cường hiệu quả thi hành Hiến pháp

- Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý cho chính quyền địa phương là chủ trương đúng nhưng cần có quy định cụ thể các điều kiện đảm bảo để thực hiện, nhất là điều kiện về biên chế (con người) và ngân sách (tài chính).

- Trong việc phân loại, phân nhóm các tỉnh, thành phố để có cơ chế, chính sách áp dụng cho phù hợp thì cần xác định rõ các tiêu chí cho từng loại, từng nhóm, không nên có cơ chế, chính sách riêng cho từng địa phương mang tính đặc thù vì sẽ không minh bạch và công bằng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, qua đó góp phần củng cố niềm tin của nhân dân nêu cao tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

- Tiếp tục sử dụng, khai thác các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật đạt hiệu quả cao trong những năm qua; trong đó chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến Hiến pháp, các quy định pháp luật mới ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, website một cách thường xuyên, kịp thời.

- Lồng ghép hợp lý việc tuyên truyền Hiến pháp, phổ biến giáo dục pháp luật trong hoạt động của các ngành, đoàn thể; gắn công tác phổ biến giáo dục pháp luật với việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước với hoạt động tổ chức thi hành pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật. Trong đó cần quan tâm thường xuyên việc triển khai tổ chức thực hiện tốt “Ngày pháp luật” trong các cơ quan, ban ngành, đoàn thể doanh nghiệp, chính quyền cơ sở và trong cộng đồng dân cư có hiệu quả thiết thực.

- Tăng cường thời lượng phát thanh, phát sóng tuyên truyền ý nghĩa, nội dung Hiến pháp năm 2013 và lịch sử Hiến pháp Việt Nam nói chung trên các phương tiện thông tin đại chúng; cần đưa ra giải pháp tăng cường sự chấp hành và thượng tôn Hiến pháp trong đội ngũ CBCC, viên chức của địa phương.

- Có quy định cụ thể về chính sách để động viên, thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, lôi cuốn được các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực học tập tìm hiểu pháp luật, nhằm nâng cao dân trí tạo thành phong trào có tính quần chúng rộng rãi.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014-2019) trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Vụ PBGDPL-Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TTHĐND tỉnh; ĐĐBQH tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP(Lg,V);
- Lưu: VT, Th. 7

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm